

Số: 5113/BC-UBND

Tháp Mười, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022-2023
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 892/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 81/HD-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chương trình hành động số 11-CTr/HU ngày 21/9/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười 05 năm (2021 - 2025); Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện nhiệm vụ chung của ngành học, cấp học

1.1. Quy mô trường lớp: Việc đảm bảo quy mô trường lớp trên địa bàn huyện luôn được quan tâm nhằm để cải thiện chất lượng giáo dục và tạo ra môi trường học tập tốt cho học sinh¹.

¹ Trên địa bàn huyện có 60 trường công lập, 03 trường tư thục, 1.049 lớp học và 31.244 học sinh. Trong đó, Mầm non (MN) 17 trường công lập và 03 trường tư thục, có 216 nhóm lớp, 6.251 trẻ; Tiểu học (TH) 23 trường, có 484 lớp, 12.324 học sinh; Trung học cơ sở (THCS) 12 trường, Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS) 03 trường, có 234 lớp, 8.702 học sinh; Trung học phổ thông (THPT) 05 trường, có 115 lớp, 3.967 học sinh).

1.2. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

Đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong đó, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Đầu tư có trọng điểm cho các Hội thi chuyên môn, đặc biệt là công tác bồi dưỡng và tổ chức các Hội thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi ở từng ngành học; mở rộng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp thực hiện đúng theo hướng dẫn. Các trường thực hiện kiểm tra định kỳ nghiêm túc, chặt chẽ phản ánh thực chất năng lực học tập của học sinh. Các chuyên đề giáo dục được tích hợp vào các môn học; thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục; từng bước thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số trong ngành Giáo dục. Tất cả các trường đều có kết nối Internet, trang web, khai thác hiệu quả nhóm truyền thông Zalo và hệ thống email theo tên miền @moet.edu.vn phục vụ công tác quản lý, giáo dục và dạy học; thực hiện quản lý điểm số học sinh, sổ liên lạc điện tử và thí điểm học bạ điện tử; sử dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử, quản lý ngân hàng đề kiểm tra. Phần mềm PMIS, CSDL, MISA, VNEDU, Onedriver, GoogleDriver, GoogleMeet, soạn bài giảng điện tử, phần mềm quản lý tài chính không dùng tiền mặt... phục vụ cho quản lý giáo dục, tài chính, tài sản tiếp tục phát huy hiệu quả.

Công tác kiểm tra chuyên môn được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra linh hoạt theo đối tượng và mục tiêu kiểm tra, tập trung nhiều công tác hỗ trợ, giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị và thực hiện tốt công tác tư vấn, tác nghiệp.

Năm học 2022 - 2023, ngành Giáo dục tập trung kiểm tra các nội dung, chuyên đề, cụ thể như sau: Triển khai thực hiện các khoản thu đầu năm; huy động học sinh đến trường; công tác kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng; quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi; tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa, đề xuất danh mục sách giáo khoa sử dụng năm học 2023 - 2024; thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 36 của Bộ GDĐT; triển khai thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 1, 2, 3) và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 4, 5); Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; công tác quan tâm, giúp đỡ, bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành môn học, còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng.

Kiểm tra các trường tiểu học, các trường TH&THCS tổ chức giảng dạy các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Quan tâm kiểm tra, tư vấn các trường triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7 của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đảm bảo mục tiêu của công tác kiểm tra là tư vấn, giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các trường đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018².

1.3. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”...

Hàng năm, các trường xây dựng kế hoạch triển khai quán triệt đến tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh; đồng thời tổ chức lồng ghép nội dung các cuộc vận động trong sinh hoạt chuyên môn, hoạt động ngoài giờ lên lớp; phối hợp với công đoàn phát động phong trào thi đua trong năm học³.

Giáo dục đạo đức học sinh qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm và tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề. Phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, tổ chức các hoạt động ngoại khóa về phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực, đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường; các trường đều xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội. Phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhà trường phát triển mạnh.

² Kết quả thực hiện: Tổ chức kiểm tra 15/55 trường (55 trường công lập và 03 trường tư thục), tỷ lệ 27,27%. Trong đó: Mầm non 04/17 trường công lập, tỷ lệ 23,53% và 02/03 trường tư thục, tỷ lệ 66,66%; Tiểu học 06/23 trường, tỷ lệ 26,09% (ngoài ra còn tổ chức đối thoại chuyên môn được 04 trường tiểu học); THCS 04/15 trường, tỷ lệ 26,67%; kiểm tra 100% các trường về việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 4; kiểm tra 100% các trường về công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, quản lý và cấp phát văn bằng TN THCS.

³ Có 1.113 viên chức trong ngành Giáo dục tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, gương mẫu trong chấp hành pháp luật của viên chức và học sinh; nội dung giáo dục pháp luật được lồng ghép vào các môn học liên quan và qua các phong trào, Hội thi⁴.

1.4. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh đảm bảo đúng theo quy định, thực hiện chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ, điều chỉnh nâng mức chi hỗ trợ cho trẻ; phối hợp với Hội Khuyến học và Khoa học lịch sử huyện thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi⁵.

2. Khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD)

Căn cứ theo kế hoạch phát triển giáo dục, UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các trường về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức tập huấn triển khai việc thực hiện Tự đánh giá cơ sở giáo dục và tiêu chuẩn công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN, TH, THCS theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁶. Trong năm học, tất cả các trường đã thực hiện tốt việc Báo cáo tự đánh giá đúng theo kế hoạch đề ra.

Những đơn vị đã được đánh giá ngoài tính đến tháng 6 năm 2023 gồm:

TT	Bậc học	TS trường	Đã đạt đến thời điểm 2021-2022		Đạt 2022 - 2023	Đã đạt đến thời điểm 2022-2023		So với mặt bằng chung tỉnh		
			SL	TL%		SL	TL%	SL	TL	So sánh
1	Mầm non	17	16	94,11		16	94,11	139/173	80,35	+ 13,76
2	Tiểu học	23	17	73,91	01	18	78,26	180/243	74,07	+ 4,19
3	THCS	15	12	80,00	01	13	86,66	101/133	75,94	+ 10,72
Cộng:		55	45	81,82	02	47	85,45	420/549	76,50	+ 8,95

3. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức dạy học các môn học thuộc lĩnh vực giáo dục STEM (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ) theo tinh thần dạy học liên môn; xây dựng và dạy học các chủ đề giáo dục STEM: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, chủ yếu là cho học sinh thực hành các môn học trong khuôn viên nhà trường. Ngoài ra một số đơn vị còn tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các buổi sinh hoạt chuyên đề

⁴ Tổ chức và tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật, thi an toàn giao thông "bé vui giao thông", giao lưu an toàn giao thông cấp tiểu học; tổ chức ký cam kết An toàn giao thông năm 2023 cho viên chức quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh của các trường trên địa bàn huyện...

⁵ Số tiền đã vận động và hỗ trợ là 4.242.833.301 đồng (cao hơn năm học trước 202.039.681 đồng).

⁶ Kết quả: Trường MN Tháp Mười đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, Trường TH Thanh Lợi 1 và Trường TH&THCS Láng Biền đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

của nhà trường: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt câu lạc bộ Liên đội, sinh hoạt trại, dã ngoại, thăm và chăm sóc bia tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ,... Các trường tổ chức các cuộc thi tại trường như: Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi vẽ tranh môi trường sống hiện nay, tạo các sản phẩm từ các phế thải bảo vệ môi trường với chủ đề chống rác thải nhựa.

Đối với cấp Tiểu học tổ chức triển khai thí điểm dạy học STEM đối với hai trường: Trường Tiểu học Mỹ Quý 1 và Trường Tiểu học Dương Văn Hoà theo Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học. Đối với các đơn vị còn lại, Hiệu trưởng nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại đơn vị, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và khả năng đáp ứng của đơn vị.

4. Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục: 100% xã, thị trấn duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, duy trì đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2, duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, duy trì chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng ngành học, cấp học

5.1. Giáo dục mầm non (GDMN)

Công tác huy động trẻ đến trường đều đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra⁷.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh trường lớp, phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ. Đầu tư mua sắm đồ dùng, thiết bị tối thiểu, tài liệu phục vụ cho nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên dạy lớp 5 tuổi. Các cơ sở giáo dục mầm non đều có công trình vệ sinh cho trẻ sử dụng, thực hiện bếp ăn một chiều.

Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế học đường và giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và các đợt tiêm ngừa, uống vacxin; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra công tác phòng, chống suy dinh dưỡng và theo dõi sức khỏe trẻ tại các trường mầm non trong huyện⁸.

(có Phụ lục 1 kèm theo).

5.2. Giáo dục phổ thông (GDPT)

⁷ Tỷ lệ huy động nhà trẻ 30,11%, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 5,11% (chỉ tiêu 25%) và cao hơn năm trước 0,61%; tỷ lệ huy động trẻ 03 - 05 tuổi vào mẫu giáo đạt 93,56%, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 2,99% (chỉ tiêu 90,57%) và cao hơn năm trước 4,51%; tỷ lệ huy động trẻ 05 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%, cao hơn chỉ tiêu 0,1% (chỉ tiêu 99,9%). Tham gia ngày hội giao lưu của bé cấp Tỉnh: Kết quả 02 giải nhất, 03 giải nhì, 1 giải ba.

⁸ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đến cuối năm học 0,27%; suy dinh dưỡng thể thấp còi 0,28%.

Các trường đã thực hiện tốt việc huy động và duy trì sĩ số học sinh; kế hoạch, nội dung giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực của học sinh; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống của học sinh và đưa nội dung giáo dục địa phương, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các nội dung dạy học tích hợp ở một số môn học đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở được các trường thực hiện nghiêm túc.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

5.2.1. Cấp tiểu học

Các chỉ tiêu huy động và chất lượng giáo dục đều đạt so với kế hoạch đề ra; tham gia các Hội thi cấp tỉnh đều có kết quả cao⁹.

(có Phụ lục 2 kèm theo).

5.2.2. Cấp trung học cơ sở

Công tác tuyển sinh đầu cấp được triển khai thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tỷ lệ huy động học sinh tăng, học sinh bỏ học giảm; chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn có chiều hướng phát triển, nhiều Hội thi tiếp tục được triển khai và thực hiện có hiệu quả, tạo không khí thi đua sôi nổi, tích cực giữa các trường học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học¹⁰.

(có Phụ lục 3 kèm theo).

5.2.3. Cấp trung học phổ thông

⁹ Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, đạt 100%; tỷ lệ huy động toàn cấp học, đạt 100%; kết quả duy trì sĩ số học sinh, đạt 100%; tỷ lệ học sinh giảm 0%, tăng 21 học sinh, tỷ lệ tăng 0,17%. Chất lượng giáo dục: Xếp loại học sinh hình thành và phát triển năng lực “Đạt” trở lên 99,98% (tăng hơn so với năm học trước 0,52%) và “Cần cố gắng” chiếm 0,02%. Xếp loại học sinh hình thành và phát triển phẩm chất “Đạt” trở lên 99,99% (tăng hơn so với năm học trước 0,08%) và “Cần cố gắng” chiếm 0,01%. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98,81%, cao hơn năm trước 0,04%; chưa hoàn thành chiếm tỷ lệ 1,19% thấp hơn năm trước 0,04%. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Hiệu quả đào tạo đạt 99,01% cao hơn năm trước 3,1%. Kết quả Hội thi: Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba tập thể và 02 giải Khuyến khích cá nhân; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2022 - 2023 đạt 13/18 giáo viên tham gia, chiếm tỷ lệ 72,22%, trong đó đạt 02 viên phần vàng; Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi tỉnh Đồng Tháp năm học 2022 - 2023 đạt 6/6 giáo viên tham gia, chiếm tỷ lệ 100%.

¹⁰ Số lượng học sinh tuyển mới 2.391/2.391, tỷ lệ 100%; huy động học sinh đầu năm học 8.768/8.778, tỷ lệ 99,89% (tăng 0,06% so với năm học trước), có 234 lớp (tăng hơn năm học trước 02 lớp); 10 học sinh không huy động được, tỷ lệ 0,11% (giảm 0,06% so với cùng kỳ năm học trước); tỷ lệ học sinh giảm 1% (giảm 0,22% so với cùng kỳ năm học trước), trong đó, tỷ lệ bỏ học 0,32%. Chất lượng 2 mặt giáo dục: Hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 100%, Học lực từ trung bình trở lên đạt 98,68% (cao hơn năm trước 0,61%). Trong đó, Giỏi 29,59% (cao hơn năm trước 4,76%); Khá 41,31% (cao hơn năm trước 5,05%); Trung bình 27,78% (thấp hơn năm trước 9,2%). Học sinh tốt nghiệp THCS 2.038/2.042, tỷ lệ 99,80% (tăng 0,01% so với năm học trước); có 1.377/2.038 học sinh đỗ tuyển sinh lớp 10, tỷ lệ 67,57% (thấp hơn so với năm học trước 1,36%); học sinh tham gia học nghề 372/2.038, tỷ lệ 18,25%. Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Cuộc thi vẽ tranh trên lá Sen cấp tỉnh tại huyện Cao Lãnh, đạt giải Ba; Cuộc thi cảm nhận về sách do Thư viện Tỉnh phát động đạt 1 giải Ba, 4 giải Khuyến khích; Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đạt 05 sản phẩm vòng bán kết (đạt 1 giải Nhì, 2 giải Ba, 1 giải Khuyến khích); Hội thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Tỉnh đạt 71 giải, tỷ lệ 73,2% (trong đó có 06 giải nhất, 16 giải nhì, 23 giải ba, 26 giải khuyến khích) xếp thứ 02 trong Tỉnh; Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh đạt 03 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải tư; Hội thi STEM đạt giải nhì; Hội thi tìm hiểu thế giới nghề nghiệp đạt Khuyến khích.

Công tác xét tuyển sinh lớp 10 được triển khai thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, thực hiện đạt theo chỉ tiêu đề ra; chất lượng giáo dục và kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông được giữ vững; có kết quả cao trong các Hội thi cấp Tỉnh, cấp quốc gia¹¹.

5.3. Giáo dục thường xuyên (GDTX)

- Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn đã tổ chức được nhiều hoạt động học tập, văn hoá, văn nghệ... Tổ chức nhiều hoạt động trong "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022"; thực hiện tốt công tác tư vấn, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và vận động học sinh tham gia học nghề.

- Ngành Giáo dục phối hợp với Hội Khuyến học và Khoa học lịch sử huyện triển khai, vận động, tuyên truyền thực hiện tốt việc đăng ký và xét công nhận "gia đình học tập", "dòng họ học tập", "cộng đồng học tập", "đơn vị học tập", "công dân học tập" và "Cộng đồng học tập" cấp xã tiến tới xây dựng Huyện học tập và xây dựng "Xã hội học tập".

II. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC, THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Các trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường, kiện toàn bộ máy, đổi mới công tác kiểm tra; áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý hành chính; thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng; sử dụng hệ thống thông tin điện tử (*thiết lập ổn định hệ thống địa chỉ email, giao dịch văn bản điện tử thay văn bản giấy, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật lên Website của ngành trong phạm vi địa bàn huyện, sử dụng các phần mềm quản lý...*) đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý của các trường.

2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tài sản

¹¹ Số lượng học sinh tuyển mới 1.400/1.400, tỷ lệ 100%; huy động học sinh đầu năm học 4.080/4.086, tỷ lệ 99,85%; có 115 lớp học; còn 06 học sinh không huy động được, tỷ lệ 0,15%; số học sinh cuối năm học 3.967. Chất lượng 2 mặt giáo dục: Hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 99,8%; Học lực từ trung bình trở lên đạt 97,35%, trong đó, Giỏi 40,76%, Khá 39,94%, Trung bình 18,65%. Học sinh tốt nghiệp THPT 1.344/1.344, tỷ lệ 100% (kể cả GDTX), có nhiều học sinh đạt điểm tốt nghiệp cao nhất Tỉnh ở các Tổ hợp môn và có nhiều học sinh đạt điểm 10 (THPT Mỹ Quý, THPT Đốc Bình Kiều, THPT Tháp Mười). Một số Hội thi có kết quả cao như: Các Hội thi Tin học trẻ không chuyên đạt 01 giải nhất cấp tỉnh (THPT Tháp Mười), Tuổi trẻ học tập và làm theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt giải ba cấp quốc gia (THPT Tháp Mười), Hội thi Cùng bạn kiến tạo tương lai đạt giải nhất cấp quốc gia (THPT Trường Xuân), Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Ba cấp quốc gia (THPT Trường Xuân).

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện công khai, minh bạch về thu chi các nguồn kinh phí nghiêm túc, đúng theo quy định.

III. CHĂM LO, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Đảm bảo về số lượng và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Về số lượng

Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các hoạt động giáo dục, việc quản lý số lượng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là rất quan trọng. Xác định được vấn đề đó, hằng năm Huyện luôn chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên và sắp xếp trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các trường học¹².

1.2. Về chất lượng

Đa số giáo viên và nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Hằng năm, huyện luôn tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức¹³. Thành lập các Hội đồng bộ môn, Tổ chuyên môn, Tổ tư vấn nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

(có Phụ lục 4 kèm theo).

2. Tình hình phát triển Đảng trong ngành Giáo dục

Xác định công tác xây dựng, phát triển Đảng trong các trường học đóng vai trò quan trọng, góp phần nâng cao sức chiến đấu, chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ; đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong mỗi nhà trường. Thời gian qua, huyện đã tập trung chỉ đạo các trường học làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đồng thời quan tâm tạo nguồn, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên trong giáo viên, nhân viên gắn liền với các phong trào thi đua của ngành¹⁴.

¹² Năm học 2022 - 2023, điều động và bổ nhiệm 02 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 06 cán bộ quản lý, cho thôi giữ chức vụ 02 cán bộ quản lý; tuyển dụng mới 69 viên chức; xét chuyển công tác ngoài huyện 25 viên chức; tiếp nhận 09 viên chức ngoài huyện chuyển đến; tinh giản biên chế 28 giáo viên và 02 cán bộ quản lý theo Nghị định 108, 113, 143.

¹³ Tổ chức 07 lớp bồi dưỡng thường xuyên cho 439 giáo viên mầm non; bồi dưỡng các chức danh nghề nghiệp cho 56 học viên.

¹⁴ 55/55 trường có chi bộ độc lập, tỷ lệ 100%, trong đó có 02 đảng bộ trực thuộc. Tỷ lệ đảng viên trên tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (được tuyển dụng) đạt 70,04%, tăng 9,03% và vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 là 8,04%.

(có Phụ lục 4 kèm theo).

3. Chế độ chính sách

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên...; thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ trong năm, về định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác, chế độ giảm tiết đối với giáo viên nữ sinh con...

Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên chuyên tâm với nghề, đặc biệt là những giáo viên có sáng tạo trong việc thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục để nhân rộng mô hình.

IV. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP VÀ TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Tăng cường cơ sở vật chất

Thực hiện rà soát cơ sở vật chất ở các điểm trường xuống cấp kịp thời sửa chữa nhỏ cho 19 điểm trường với kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng, sửa chữa lớn cho 07 điểm trường với kinh phí hơn 05 tỷ đồng. Hiện có 791 phòng học (trong đó xây dựng mới 78 phòng), 409 phòng chức năng (trong đó xây mới 95 phòng).

Thực hiện tốt công tác rà soát thiết bị cấp tiểu học lớp 4, 5 và cấp THCS lớp 8, 9 theo chương trình sách giáo khoa mới. Thiết bị được cấp cho lớp 1, lớp 2 và lớp 6 và bổ sung cho lớp 1; các lớp 3 và lớp 7 chưa được cấp, do Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Công tác quản lý thiết bị: Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phụ trách công tác quản lý thiết bị đều được tập huấn triển khai biểu mẫu công tác quản lý, sử dụng thiết bị và tập huấn phần mềm quản lý thiết bị, nên công tác quản lý thiết bị ở các đơn vị trường học được đảm bảo tốt hơn. Tổ chức kiểm tra 100% các trường, đồng thời rà soát và báo cáo kịp thời hiện trạng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, phòng học Tiếng Anh, phòng học Tin học ở các lớp 3, lớp 7 để chuẩn bị cung cấp cho năm học 2023 - 2024.

2. Phát triển hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia và dạy học 2 buổi/ngày

Năm học 2022 - 2023 xây dựng đạt 03 trường chuẩn quốc gia, cụ thể: Ngành học mầm non đạt 01 trường chuẩn quốc gia mức độ 2 (Trường Mầm non Tháp Mười), cấp tiểu học đạt 01 trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường Tiểu học Thạnh Lợi 1) và cấp THCS đạt 01 trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường TH&THCS Láng Biền).

2.1. Kết quả xây dựng trường đạt các chuẩn quốc gia, Thư viện chuẩn, Trường Xanh – Sạch – Đẹp

- Trường đạt chuẩn quốc gia

Tổng cộng		Mầm non		Tiểu học		THCS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
38/55	69,09	12/17	70,59	15/23	65,22	11/15	73,33

- Thư viện đạt chuẩn và tiên tiến:

Tổng cộng		Mầm non		Tiểu học		THCS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
28/38	73,68			16/23	69,56	12/15	80%

- Trường Xanh – Sạch – Đẹp

Tổng cộng		Mầm non		Tiểu học		THCS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
40/55	70,17	13/17	76,47	9/23	39,13	13/15	86,6

2.2. Kết quả xây dựng trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Ngành học mầm non: 20/20 trường (*công lập và tư thục*) có tổ chức bán trú, tỷ lệ 100%, cụ thể trẻ nhà trẻ ăn bán trú tại trường 871/913, tỷ lệ 95,39%; Mẫu giáo 3 - 5 tuổi ăn bán trú tại trường 4.935/5.838, tỷ lệ 84,53%; Trẻ 5 tuổi ăn bán trú tại trường 2.029/2.157, tỷ lệ 94,06%.

- Cấp tiểu học: 23/23 trường dạy học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 100% (*trong đó, 20 trường có 100% số lớp học 02 buổi/ngày và 03 trường có một số lớp học 02 buổi/ngày*). Có 03 trường tổ chức bán trú với 39 lớp, tỷ lệ 8,08%, có 364 học sinh tham gia, tỷ lệ 2,95%.

3. Kinh phí

3.1. Kinh phí ngân sách:

- Kinh phí sự nghiệp giáo dục: 900.000.000 đồng.
- Kinh phí cấp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo: 1.450.910.057 đồng.
- Kinh phí cấp cho cấp mầm non: 70.039.048.132 đồng.
- Kinh phí cấp cho cấp tiểu học: 146.392.763.417 đồng.
- Kinh phí cấp cho cấp trung học cơ sở: 87.303.479.128 đồng.

3.2. Thu quỹ học phí đạt: 6.717.152.500 đồng, trong đó:

- Ngành học Mầm non: 2.452.324.500 đồng.
- Cấp THCS: 4.264.828.000 đồng.

(có Phụ lục 5 kèm theo).

V. THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

Tiếp tục thực hiện tốt việc hỗ trợ cho học sinh vào đầu năm học, không để xảy ra tình trạng học sinh không đến lớp do thiếu quần áo, thiếu sách vở... Ngoài kinh phí xã hội hoá giáo dục thu từ học phí và các nguồn thu theo quy định trong năm học, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Hội Khuyến học và Khoa học lịch sử huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn yêu cầu các trường lập danh sách học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình chính sách... để vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, hội từ thiện và các công ty trong và ngoài huyện trao tặng quà, tập, xe đạp, học bổng, BHYT... được quy thành tiền với tổng kinh phí là 4.242.833.301 đồng (cao hơn năm học trước 202.039.681 đồng) đã hỗ trợ cho 26.714 học sinh trong năm học 2022 - 2023.

(có Phụ lục 6 kèm theo).

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Kết quả tuyển sinh và huy động học sinh đến trường của giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đều đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch. Chất lượng chăm sóc, giáo dục ở các cấp học duy trì, ổn định và bền vững. Khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa trường thuận lợi và trường khó khăn đã thu hẹp đáng kể, thậm chí có nhiều lĩnh vực đã vượt qua.

Chất lượng phong trào hội thi được giữ vững, có những hội thi đạt giải cao cấp tỉnh, như: Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học; Học sinh giỏi lớp 9; Hội thi Khoa học kỹ thuật; Hội thi STEM; Hội thi Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi; Hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp Tỉnh; Ngày hội giao lưu của bé.

Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, năm học 2022 - 2023 xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia (01 trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 2, 01 trường tiểu học đạt chuẩn mức độ 1, 01 trường THCS đạt chuẩn mức độ 1).

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt so với Kế hoạch đề ra. Đến nay, toàn huyện thực hiện đánh giá ngoài đạt 85,45% vượt 8,95% so với mặt bằng chung của tỉnh.

Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, các trường THPT, Trường Trung cấp Tháp Mười đã được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nội dung phối hợp trên tất cả các phương diện về nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý và giáo dục học sinh, phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ...

2. Hạn chế

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đối với cấp tiểu học, THCS còn thấp. Công tác phân luồng học sinh sau THCS chưa đạt mục tiêu đề ra, tỷ lệ học sinh tham gia học nghề tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn thấp.

Cơ sở vật chất của ngành học Mầm non chưa đáp ứng tốt nhu cầu các hoạt động chăm sóc, giáo dục và vui chơi giải trí cho trẻ. Cấp tiểu học: Phòng học và trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng tốt yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3. Nguyên nhân hạn chế

Một số cán bộ quản lý chưa thực sự chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; giáo viên chậm ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chậm đổi mới phương pháp dạy học.

Do ngành nghề ở địa phương chưa phong phú, đa dạng, các công ty và doanh nghiệp trên địa bàn còn ít nên chưa thu hút học sinh tham gia học nghề; học sinh bỏ học sau tốt nghiệp trung học cơ sở để tham gia lao động phụ giúp gia đình.

Ngân sách địa phương chưa đảm bảo để giải quyết kịp thời việc cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó cũng ảnh hưởng đến việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023 - 2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đặc thù của ngành Giáo dục và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/04/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

Thực hiện tuyển dụng, hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng tạm giáo viên, hợp đồng lao động nhân viên đủ và đúng theo quy định Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ.

Tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy và UBND huyện về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm để tự đánh giá và công khai về chất lượng giáo dục của từng đơn vị; từng bước có kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

Triển khai các giải pháp cụ thể, hiệu quả trong công tác bồi dưỡng học sinh, hạn chế tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém và ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, học sinh ngồi nhầm lớp, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; tổ chức kiểm tra, đánh giá và thi cử an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học.

2. Đối với từng cấp học

2.1. Giáo dục mầm non

Tiếp tục sắp xếp, củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển ngành học. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hoàn chỉnh theo hướng đạt chuẩn, bảo đảm đủ 01 lớp/phòng, xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học nhờ, mượn.

Củng cố, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, duy trì tốt việc thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

Duy trì các loại hình trường, lớp, tăng cường các giải pháp nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, chú ý tập trung ưu tiên cho nhà trẻ, mẫu giáo 5 tuổi (*đảm bảo tất cả các địa phương đạt tỷ lệ huy động 100%, 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày*). Tăng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú từ 3 - 5 % trong các cơ sở

GDMN và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Giáo dục phổ thông

Tiếp tục triển khai thực hiện đạt hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 6, 7, 8 và 10, 11; 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn chương trình GDPT 2018, sử dụng sách giáo khoa, sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học tập của học sinh; tổ chức triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của từng trường; tăng cường các hoạt động giáo dục: Công tác giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng học sinh còn hạn chế, học sinh có nguy cơ bỏ học và các hoạt động giáo dục khác..., nhằm giảm tỷ lệ học sinh còn hạn chế kiến thức, kỹ năng và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025, tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3. Triển khai lớp Tiếng Anh tăng cường với người Việt cho học sinh các trường THCS thị trấn Mỹ An, THCS Trường Xuân, THCS Phú Điền, THCS Mỹ Quý, THCS Thạnh Lợi, THCS Hưng Thạnh, Tiểu học Mỹ An 2, Tiểu học Mỹ Đông, trẻ làm quen Tiếng Anh ở các trường MN Mỹ Quý 2; MN Mỹ Đông; MN Mỹ An; MN Mỹ Hòa; MN Trường Xuân; MN Tháp Mười; MN Phú Điền; MN Tân Kiều.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học các môn học; đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn và thu hút học sinh tham gia nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường.

Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về chủ trương, chính sách mới về giáo dục, gương người tốt việc tốt, chất lượng giáo dục... khai thác hiệu quả trang web của từng đơn vị.

2.3. Giáo dục thường xuyên

Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc học tập suốt đời và tổ chức các hoạt động để thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

Tổ chức tốt dạy văn hoá kết hợp với hoạt động hướng nghiệp và dạy nghề nhằm nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh THCS. Phối hợp triển khai thực hiện tốt việc vận động, tư vấn, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS (*không đăng ký học hệ GDTX*) tham gia học nghề tại các trường nghề.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục trong huyện

Căn cứ vào Bộ chuẩn kỹ thuật quy hoạch cơ sở giáo dục làm cơ sở để phối hợp cùng các địa phương rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo hướng cụm trường, liên trường, các điểm trường chính, điểm trường lẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương, đáp ứng nhu cầu giáo dục.

Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Ưu tiên dành quỹ đất, ngân sách cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng theo hướng dẫn của Bộ; quản lý và sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, gắn với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt việc quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ; thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và giáo viên không đủ tiêu chuẩn, đảm bảo đến năm 2025 đội ngũ nhà giáo các cấp học trong huyện đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp của các địa phương trong huyện.

Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mới. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp theo quy định.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Tích cực tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành Giáo dục, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài, tham gia quản lý, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

Kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn và theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ việc thực hiện chương trình giáo dục

Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục gắn với định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục trung học cơ sở.

Phân cấp cho các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung và phương thức dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm, xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với lứa tuổi học sinh giúp các em hình thành và phát triển tư duy sáng tạo đam mê nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn cuộc sống; đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; từng bước đề nghị xây dựng cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương trường học.

Tiếp tục phối hợp với các địa phương lựa chọn và triển khai các yếu tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực với quy mô phù hợp.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm. Triển khai bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ theo phương thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp;

Phối hợp với các cơ sở đào tạo đổi mới chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ (*tiếng Anh*).

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Triển khai thực hiện việc đẩy mạnh tổ chức dạy học ngoại ngữ có sự tham gia của giáo viên người nước ngoài bằng kinh phí xã hội hóa theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đối với các trường Tiểu học nếu phụ huynh có nhu cầu có thể dạy tăng cường tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 mỗi tuần 2 tiết.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giai đoạn 2023 - 2025. Phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin mạng; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh; phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thực hiện các phần mềm thống nhất hỗ trợ công tác quản lý, quản trị nhà trường đã chứng minh hiệu quả trong thời gian qua. Sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành Giáo dục.

6. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý. Đổi mới cơ chế quản lý các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, trước hết là việc giao quyền chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Kiện toàn Hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện để Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường. Tiếp tục thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo

Thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2021 - 2025, lộ trình đến năm 2030.

Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hướng dẫn của TW. Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học của huyện sau khi điều chỉnh.

Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa... theo phân kỳ chi tiết tại Đề án nâng cao chất lượng giáo dục huyện giai đoạn 2021 - 2025.

8. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao: Tạo điều kiện cho viên chức trong ngành Giáo dục được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định và đào tạo sau đại học đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được quy hoạch làm cán bộ chủ chốt, nòng cốt của Hội đồng bộ môn trong thời gian tới theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của huyện.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Triển khai thực hiện giải pháp khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường; xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa nhà trường phù hợp với bậc học/cấp học, trình độ đào tạo theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới để phù hợp với tình hình.

Thực hiện có hiệu quả việc phân công, phân cấp, ủy quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, trách nhiệm giải trình và chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Tăng cường giao quyền chủ động cho các trường trong quản lý giáo dục; các cán bộ quản lý và giáo viên trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối với cơ quan quản lý các cấp và các trường trực thuộc.

Triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật. Kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra, cộng tác

viên kiểm tra giáo dục, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm tra hành chính và kiểm tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh công tác kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục; tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm những khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể theo hướng gắn với hiệu quả công việc, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, của ngành, kịp thời động viên, tạo động lực tích cực cho nhà giáo, có sức lan tỏa trong toàn ngành; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí thiết thực bảo đảm khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, thường xuyên kiểm tra, tránh bệnh thành tích.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện công tác quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chủ chốt ở các trường để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phong phú, có chất lượng tốt; thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng người, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục huyện.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bố trí hợp lý cho chi đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

Hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách để huy động, thu hút các nguồn tài trợ, viện trợ, các dự án của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn đầu tư để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

4. Tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh việc chuẩn bị hồ sơ kiểm định chất lượng các trường trong huyện, tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục trên địa bàn; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá và phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông; chủ động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giám sát, kiểm tra và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện một số giải pháp mang tính đột phá

Từng bước nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ thí điểm ở các trường tiểu học, trung học cơ sở. Đẩy mạnh việc dạy học ngoại ngữ có giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy.

Điều chỉnh, rút kinh nghiệm để tiếp tục triển khai thực hiện việc giáo viên không trực tiếp thu các khoản tiền đóng góp từ học sinh lớp mình trực tiếp phụ trách.

Tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động của ngành. Trong đó, chú trọng các lĩnh vực: Điều động, thuyên chuyển, tuyển dụng; chế độ chính sách; thi đua khen thưởng; tài chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024 của UBND huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp